

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2023

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông **Lưu Văn Có,**
2. Bà **Võ Thị Bồi.**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Bích Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Số 39 tổ 19 thôn Xuân N, xã Vĩnh N, thành phố Nha T.
Có mặt.
- **Bị đơn:** Bà **Huỳnh Thị Mỹ H**, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Thôn Xuân N, xã Vĩnh N, thành phố Nha T.
Địa chỉ nơi ở hiện nay: Căn C8.3, chung cư Vĩnh P, phường Vĩnh P, thành phố Nha T, tỉnh Khánh H.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023, biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2023 và biên bản hòa giải, nguyên đơn – ông Nguyễn Duy P trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Mỹ H được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định thuận tình ly hôn số 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2020. Theo Quyết định ly hôn thì Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Kiến V, sinh ngày 20/5/2019 cho bà Huỳnh Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung được tính kể từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn bà H là người trực tiếp nuôi cháu V, ông vẫn cấp dưỡng nuôi

con chung đều đặn mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 10/2020, bà H mất việc làm, chuyển chỗ trọ, không có khả năng nuôi con nên giao cháu V lại cho ông nuôi dưỡng. Trong thời gian ông nuôi cháu V thì bà H đã đi xa, không còn ở lại Nha T nữa, thỉnh thoảng bà H có đến thăm con. Đến tháng 3/2023, bà H về lại Nha T giành lại cháu V không cho ông chăm sóc con chung nữa. Trong thời gian nuôi cháu V, ông cho cháu V học tại Trường Mầm non Lavie kids thuộc phường Vĩnh H, Nha T. Khi bà H về lại Nha T thì bà H tự ý bắt cháu V đi và không cho cháu học tại Trường Mầm non Lavie kids và cũng không cho ông và gia đình thăm nom cháu V. Từ tháng 3/2023 đến nay ông và ông bà nội cháu V không được bà H cho đến thăm cháu V.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Kiên V cho ông trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

** Theo bản tự khai ngày 28/4/2023, biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2023 và biên bản hòa giải, bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Duy P được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết cho ly hôn bằng Quyết định thuận tình ly hôn ngày 03/3/2020. Theo Quyết định ly hôn thì Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Kiên V, sinh ngày 20/5/2019 cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung được tính kể từ tháng 3/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn thì bà là người trực tiếp chăm sóc cháu V, ông P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và mới đây bà cũng đã gửi yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Cục thi hành án tỉnh Khánh Hòa để giải quyết.

Đến khoảng tháng 01/2022, do bà đi làm xa nên bà giao cháu V lại cho ông P nuôi. Bà cũng có chu cấp và thăm nom cháu thường xuyên. Đến 01/3/2023, bà về lại Nha T, bà có trao đổi bàn bạc với ông P và gia đình về việc đón cháu về trực tiếp chăm sóc cháu, nhưng gia đình ông P không đồng ý cho bà chuyển trường học cho cháu. Từ tháng 5/2023 đến tháng 6/2023 bà vẫn tạo điều kiện cho ông P và gia đình được thăm nom và chăm sóc cháu V. Bà cho rằng, nguyên đơn ông Nguyễn Duy P trình bày về việc bà không có công việc ổn định, không đủ thu nhập để nuôi con và không cho con đi học là không có cơ sở. Bà đang mở sổ tiết kiệm online tại Ngân hàng MSB với giá trị 450.000.000 đồng. Bà đang có một tài khoản đầu tư chứng khoán với trị giá 450.000.000 đồng thu lời bình quân mỗi tháng 17.000.000 đồng. Hiện nay, bà đang làm công việc chủ động về thời thời gian đưa đón, chăm sóc, dạy dỗ con.

Nay ông P yêu cầu giao con chung cho ông P nuôi dưỡng bà không đồng ý. Bà có nguyện vọng vẫn được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Duy P khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Xuân N, xã Vĩnh N, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa và thực tế đang sinh sống tại: Căn C8.3 chung cư Vĩnh P, thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Duy P và bà Huỳnh Thị Mỹ H đều thống nhất ông bà đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Căn cứ vào Quyết định thuận tình ly hôn: Giao con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Kiến V, sinh ngày 20/5/2019 cho bà Huỳnh Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Theo lời trình bày của nguyên đơn: Sau khi ly hôn bà H là người trực tiếp nuôi cháu V. Ông P vẫn cấp dưỡng nuôi con chung đều đặn mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 10/2020, bà H mất việc làm, chuyển chỗ trọ, không có khả năng nuôi con nên giao cháu V lại cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian ông P nuôi cháu V thì bà H đã đi xa, không còn ở lại Nha T nữa, thỉnh thoảng bà H có đến thăm con. Đến tháng 3/2023, bà H về lại Nha T giành lại cháu V không cho ông P chăm sóc con chung nữa. Trong thời gian nuôi cháu V, ông P cho cháu V học tại Trường Mầm non Lavie kids thuộc phường Vĩnh H, Nha T.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông Nguyễn Duy P có cơ sở cụ thể: Tại biên bản lấy lời khai 25/5/2023 và tại biên bản hòa giải ngày 10/7/2023, bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H thừa nhận khoảng tháng 01/2022, bà đi làm ăn xa và giao lại cho ông P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Kiến V. Từ tháng 03/2023 đến nay, bà là người trực tiếp nuôi cháu V. Trong các ngày 18-19/5/2023 bà có đưa cháu về nhà nội để thăm ông P và bà nội. Ngoài ra, ông P không liên lạc được với bà nên không đến thăm con. Như vậy, mặc dù bà H đã được Tòa án giao quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nhưng bà H lại từ bỏ quyền trực tiếp nuôi con trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2023 theo như lời trình bày của bà H. Tuy nhiên, thực tế thì cháu V được ông P cho đi học tại Trường mầm non Lavie Kids từ tháng 7/2021 có xác nhận của nhà trường (BL số 07). Như vậy, thời điểm này cháu V chưa đủ 03 tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ người mẹ nhưng bà H lại không chăm nuôi con trong thời gian này. Đến khi về lại Nha T, vào tháng 03/2023 bà H đã tự ý đón cháu V về nuôi dưỡng có hành vi không hợp tác, không cho ông P liên lạc nhằm mục đích ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung của ông P. Việc bà H cản trở việc thăm nom con chung của ông P là vi phạm quy định tại Điều 81, 82 của luật Hôn nhân gia đình.

Mặt khác, theo nguyên đơn trình bày: Từ thời điểm bà H giao con chung cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu V sinh sống ổn định cùng ông P và ông bà nội tại thôn Xuân N, xã Vĩnh N, thành phố Nha T. Ngoài ông P chăm sóc

cháu V, ông P còn được cha mẹ hỗ trợ chăm sóc cháu V. Ông P vẫn cho cháu V đi học tại trường Mầm non Lavie kids. Cháu V vẫn phát triển tốt về cả thể chất và tinh thần.

Tại phiên tòa, bà H cho rằng ông P không đủ khả năng nuôi con chung bởi các lý do: Ông P làm công việc lái xe và có thu nhập không ổn định, không có bảng lương hoặc sao kê ngân hàng các khoản thu nhập đều đặn hàng tháng; không có nhà riêng, hiện ông P sống cùng cha mẹ ruột; từ khi Tòa án giải quyết cho bà và ông P ly hôn, giao con chung cho bà nuôi thì ông P không cấp dưỡng nuôi con chung đều đặn như ông P đã khai tại Tòa; trong thời gian bà H đi làm ăn xa, giao con lại cho ông P nuôi dưỡng bà vẫn thường xuyên quan tâm, hỏi han và thăm nom con; ông P có lịch sử cờ bạc, có nợ xấu ngân hàng, bản thân ông P học vấn thấp, không đủ kiến thức nuôi dạy con trẻ; trong thời gian nuôi dưỡng con ông P không chăm sóc tốt cho con; bản thân bà làm công việc kinh doanh tự do có điều kiện về mặt thời gian để đưa đón, chăm sóc con tốt hơn,.... Tất cả những lý do này bà H đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Hơn nữa, tất cả những lý do này không ảnh hưởng đến việc chăm sóc con cái và pháp luật không quy định những lý do nêu trên là điều kiện cần thiết để được trực tiếp nuôi dưỡng con cái.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, bà H có cung cấp giấy xác nhận số dư tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn với số tiền 450.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền tiết kiệm này không phải là điều kiện duy nhất để chứng minh khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung một cách tốt nhất. Hơn nữa, bà H khai rằng bà làm đầu tư kinh doanh tự do, có email gửi xác nhận thu nhập hàng tháng từ 20 đến 50 triệu đồng, bà chỉ làm việc qua email và không có xác nhận bảng lương của cơ quan có thẩm quyền nào và cũng không cung cấp được sổ đóng bảo hiểm y tế. Điều này cho thấy bà H cũng không chứng minh được bà có công ăn việc làm ổn định.

Về điều kiện vật chất, nơi ở hiện nay: Ông P hiện đang ở và sinh sống ổn định từ trước cho đến nay cùng cha mẹ đẻ tại thôn Xuân N, xã Vĩnh N, thành phố Nha T. Ông P có sự hỗ trợ tích cực từ cha mẹ mình là điều kiện rất tốt để ông P chăm sóc con cái, mặc dù đây không phải là điều kiện bắt buộc mà pháp luật quy định. Trong khi đó, bà H hiện đang ở nhà thuê. Căn cứ Hợp đồng thuê nhà mà bà H đã cung cấp cho Tòa án trước khi mở phiên họp công khai chứng cứ thì hợp đồng thuê nhà đến ngày 01/8/2023 là hết hạn. Bên cạnh đó, hộ khẩu thường trú của bà H vẫn còn nhập trong hộ khẩu của ông P. Điều này cho thấy, bà H không có nơi cư trú ổn định để phát triển cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H có đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ một tháng 1.000.000 đồng sang 5.000.000 đồng do nhu cầu ăn uống, sinh hoạt tăng cao. Điều này thể hiện, bà H không đủ khả năng đáp ứng đầy đủ điều kiện nơi ở và kinh tế để chăm sóc tốt cho con chung về mọi mặt.

Đối với yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung từ số tiền 1.000.000 đồng sang 5.000.000 đồng mỗi tháng của bà H: Hội đồng xét xử xét thấy đây thật chất là nguyện vọng của bà H nếu được giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không phải là một yêu cầu riêng biệt nên Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng này trong cùng vụ án này để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo cho con chung được phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo tốt các mặt về ăn, ở, học cho con chung và thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nên căn cứ khoản 2 Điều 81, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, cần giao cháu Nguyễn Huỳnh Kiến V, sinh ngày 20/5/2019 cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là hoàn toàn có cơ sở nên cần được chấp nhận. Ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 68, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy P:

Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Kiến V, sinh ngày 20/5/2019 cho ông Nguyễn Duy P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011263 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS Nha Trang;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Liễu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Liễu